

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 12 - 2022
V/v Ly hôn giữa anh L và chị Th.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Phạm Thị Thanh Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Ngày 19/12/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Trung L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Lâm trường 155, xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Đội 6, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

(Anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Trung L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/11/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống với nhà bố mẹ anh L ở Đội 6, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến đời sống chung luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Hiện nay anh và chị Nguyễn Thị Th đang sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh xác định tình cảm

giữa anh và chị Nguyễn Thị Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Th có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Th Ng, sinh ngày 12/02/2019 hiện đang ở cùng với chị Th. Khi ly hôn anh nhất trí để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngn và anh có trách nhiệm phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng hai triệu đồng.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về thời gian cũng như điều kiện kết hôn chị đồng ý với quan điểm của anh Phạm Trung L. Về tình cảm chị khai trong quá trình chung sống chị và anh Phạm Trung L chung sống hoà thuận hạnh phúc đến cuối năm 2021 có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Nay anh Phạm Trung L có đơn ly hôn, chị Th không đồng ý ly hôn với anh Phạm Trung L.

Về con chung: Giữa chị và anh Phạm Trung L có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Th Ng, sinh ngày 12/02/2019 hiện đang ở cùng với chị ở xã Yên Phú cùng bố mẹ chồng. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên và yêu cầu anh Phạm Trung L phải có trách nhiệm phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân. Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng giữa anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th không thống nhất được về việc giải quyết vụ án nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th có đơn xin vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử Th luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th có hộ khẩu thường trú tại Đội 6, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Trung L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 22/11/2017 trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh L khai là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, chị Th khai nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có quan hệ ngoại tình với người khác. Hiện tại anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th đã sống ly thân và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh Phạm Trung L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Trung L, xử cho anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th ly hôn là phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Th Ng, sinh ngày 12/02/2019 hiện đang ở cùng chị Th. Anh chị thống nhất giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Th Ng cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Trung L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 02 triệu đồng là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Trung L phải nộp án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Th Ng, sinh ngày 12/02/2019 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Trung L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyễn Th Ng mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Phạm Nguyễn Th Ng trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Phạm Trung L phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Trung L được đối trừ với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003808 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Anh Phạm Trung L và chị Nguyễn Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Yên Cường;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh